

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHÚC YÊN
TỈNH VĨNH PHÚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 04/2024/HNGĐ- ST
Ngày 09-5- 2024
“ V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi
con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHÚC YÊN- TỈNH VĨNH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Anh Vũ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đăng Nhu và bà Phan Thị Nhung

Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Xuân Tú – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phúc Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Thu Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phúc Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 10/2024/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 01 năm 2024 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2024/QĐST - HNGĐ ngày 15 tháng 4 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phùng Thanh H, sinh năm 1997, “có mặt”.

Bị đơn: Anh Trần Thế V, sinh năm 1992, “vắng mặt”;

Đều có địa chỉ: Tổ G, phường T, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn yêu cầu đề ngày 02 tháng 01 năm 2024 và những lời khai tiếp theo nguyên đơn là chị Phùng Thanh H trình bày: Chị và anh Trần Thế V được tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc vào ngày 25 tháng 9 năm 2017. Sau khi kết hôn chị về chung sống cùng gia đình nhà chồng tại tổ G, phường T, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc. Quá trình chung sống ban đầu vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc và vợ chồng chị có 01 con chung là cháu Trần Ngọc Bảo H1. Sau khi kết hôn khoảng năm 2021, vợ chồng chị bắt đầu nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân xuất phát từ quan điểm, tính cách của vợ chồng có nhiều khác biệt và không thể hóa giải. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, anh V chơi bời không quan tâm đến gia đình, vợ con nên chị đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ chị ở xã T, huyện M, thành phố Hà Nội và sống ly thân với anh V từ tháng 9 năm 2022 đến nay, hai bên không còn quan tâm chăm sóc đến nhau nữa. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đã làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh V.

Về con chung: Chị và anh Trần Thế V có 01 con chung là cháu Trần Ngọc Bảo H1, sinh ngày 08 tháng 10 năm 2018, hiện cháu H1 đang ở cùng với chị H. Nếu ly hôn, chị đề nghị giao cho chị được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Trần Ngọc Bảo H1 và anh V không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, công nợ, công sức: Chị không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Đối với anh Trần Thế V đã được Tòa án triệu tập nhiều lần để làm việc, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh V đều vắng mặt. Vì vậy, Tòa án không tiến hành hòa giải được vụ án.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn, chị Phùng Thanh H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin được ly hôn với anh Trần Thế V; về con chung chị H đề nghị giao cho chị được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Trần Ngọc Bảo H1 và chị không yêu cầu anh V không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng các trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng dân sự; các đương sự đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định.

Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Phùng Thanh H đối với anh Trần Thế V; về con chung: Giao cho chị Phùng Thanh H được trực tiếp, chăm sóc nuôi dưỡng cháu Trần Ngọc Bảo H1; về tài sản chung: Nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Viện kiểm sát không có ý kiến; về án phí: Chị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn. Bị đơn anh Trần Thế V cư trú tại: Tổ G, phường T, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phùng Thanh H và anh Trần Thế V là vợ chồng, có đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố P vào ngày 25 tháng 9 năm 2017 nên quan hệ hôn nhân của chị H và anh V là hợp pháp. Căn cứ vào đơn yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn chị Phùng Thanh H thể hiện: Quá trình chung sống, giữa chị và anh V thường xuyên mâu thuẫn do tính cách có nhiều khác biệt không thể hòa giải, anh V chơi bời không quan tâm đến gia đình, vợ con. Chị H xác định không còn tình cảm với anh V, vợ chồng không còn quan tâm đến nhau và sống ly thân với nhau từ tháng 9 năm 2022 đến nay nên yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh V. Bị đơn, anh Trần Thế V mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để làm việc, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như tham gia phiên tòa nhưng đều vắng mặt chứng tỏ anh V không có thiện chí hàn gắn, đoàn tụ gia đình với chị H. Như vậy, có thể thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa anh V và chị H đã thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được vì vậy cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn, cho chị Phùng Thanh H được ly hôn với anh Trần Thế V là phù hợp khoản 1 Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc nuôi dưỡng, chăm sóc đối với con chung là cháu Trần Ngọc Bảo H1, sinh ngày 08 tháng 10 năm 2018. Xét thấy, về điều kiện chỗ ở cả anh V, chị H đều hiện tại ở cùng bố mẹ đẻ. Về điều kiện thu nhập hàng tháng: Anh V làm nghề tự do không có thu nhập ổn định sẽ gặp nhiều khó khăn trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, chị H là công nhân của Công ty cổ phần G, thu nhập trung bình hàng tháng khoảng 5.200.000 đồng/tháng mặt khác cháu H1 là con gái hiện đang sống cùng với chị H. Vì vậy, để đảm bảo cho việc nuôi dưỡng, chăm sóc con chung cần thiết giao cháu Trần Ngọc Bảo H1 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc; anh V không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về tài sản chung, công nợ, công sức: Chị H không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí sơ thẩm: Chị Phùng Thanh H phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự

Căn cứ khoản 1 Điều 51; Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Phùng Thanh H được ly hôn anh Trần Thế V.

Về con chung: Giao con chung chưa thành niên là cháu Trần Ngọc Bảo H1, sinh ngày 08 tháng 10 năm 2018 cho chị Phùng Thanh H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu đủ 18 tuổi. Anh V không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Vì quyền lợi của con, khi cần thiết, các bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: Chị Phùng Thanh H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Chị Phùng Thanh H phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn nhưng được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà chị H đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003858 ngày 09 tháng 01 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc. Chị Phùng Thanh H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện KSND TP.Phúc Yên;
- Chi cục THADS TP.Phúc Yên;
- UBND P.Trung Nhị, TP.Phúc Yên;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Anh Vũ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Xuân Thịnh Phan Thị Nhung

Lê Anh Vũ

